TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/HS-ST
Ngày 05-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoa.

Bà Mã Thị Huệ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Biên, ông Đàm Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2026/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Ngôn Ngọc L (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 8 năm 1999 tại xã T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngôn Đức L1, sinh năm 1962 và bà Ngô Thị M, sinh năm 1974; vợ: Nông Thị Ngọc L2, sinh năm 2001; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Triệu Văn C (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1947. Trú tại: Xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Triệu Thị H, sinh năm 1988. Trú tại: Xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lục Đức L3, sinh năm 1985. Trú tại: Tổ dân phố F, xã T, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người làm chứng: Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1990. Trú tại: Xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngôn Ngọc L, sinh năm 1999, trú tại xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, là lái xe thuê cho cửa hàng hàng vật liệu "Long Cường". Khoảng 08 giờ ngày 29/8/2025, L điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu Hyundai, màu trắng, biển kiểm soát 11C - 067.05 của anh Lục Đức L3, sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố F, xã T, tỉnh Cao Bằng (chủ cửa hàng) chở sắt đi từ cửa hàng vật liệu xây dựng L tại xóm F, xã T đến xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng để giao hàng. Sau khi giao hàng xong, L điều khiển xe ô tô theo đường tỉnh 213 đi về xã T. Đến 11 giờ 19 phút cùng ngày, L điều khiển xe ô tô đến Km 13+650 đường T, thuộc xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, đoạn đường có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (W.207b), cách ngã ba đi xóm N khoảng 40m, L mới phát hiện Triệu Văn C, sinh năm 1989, trú tại xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát 11K1-135.43, kéo theo xe lôi (xe cải tiến) chở cây ngô đi từ trong xóm N ra gần giữa đường theo hướng từ xã T đi cửa khẩu P. Do điều khiển xe với tốc độ nhanh, không chú ý quan sát, không bảo đảm an toàn khi đi qua đoạn đường dốc, có ngã ba, L không kịp xử lý, dẫn đến phần đầu bên trái xe ô tô (bên lái) do L điều khiển va chạm vào phần đuôi xe mô tô và càng xe lôi do C điều khiển. Sau va chạm, Triệu Văn C và xe mô tô bị văng vào bụi cây bên trái đường, xe ô tô tiếp tục lao thẳng và đâm vào mô đất bên trái đường, xe lôi bị đẩy văng sang bên phải đường theo hướng đi xã T. Hậu quả, Triệu Văn C tử vong, xe ô tô và xe mô tô hư hỏng nặng.

Sau khi tiếp nhận tin báo, hồi 20 giờ 30 ngày 29/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và tạm giữ các phương tiện, giấy tờ và thu giữ video, hình ảnh có liên quan đến vụ tai nạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn tại Km 13+650 đường T, thuộc xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng là đoạn đường thẳng, có độ dốc (theo hướng từ cửa khẩu P đi xã T), mặt đường rải nhựa asphalt, có gờ giảm tốc màu vàng; lòng đường rộng 6,18 m; lề trái rộng 1,3 m, lề phải rộng 1,0 m;

giữa đường có vạch phân làn nét đứt màu vàng. Hai đầu ngã ba có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (W.208). Khám nghiệm hiện trường theo chiều hướng từ cửa khẩu P đi xã T, lấy mép đường bên phải làm chuẩn, lấy cột mốc ký hiệu H8/13 trên lề đường bên trái làm mốc hiện trường.

Tiến hành đo đạc tại hiện trường, các vị trí lần lượt như sau:

Vị trí số 01: 02 (hai) dấu vết in hằn trên bề mặt đường dài 25,9m, có chiều hướng từ Cửa khẩu P đi Ủy ban nhân dân xã T, khoảng rộng nhất của dấu vết 01 là 0,22m, khoảng rộng nhất của dấu vết 02 là 0,13m. Điểm đầu dấu vết cách mốc về hướng xã T 21,7m, cách mép chuẩn 2,9m. Điểm cuối dấu vết kết thúc tại mép đường bên trái.

Vị trí số 02: 01 (một) dấu vết in hằn trên bề mặt đường dài 34,5m, có chiều hướng từ Cửa khẩu P đi Ủy ban nhân dân xã T, khoảng rộng nhất của dấu vết là 0,16m, điểm đầu dấu vết cách mốc về hướng xã T 22,3m, cách mép chuẩn 1,5m. Điểm cuối dấu vết kết thúc tại mép đường bên trái.

Vị trí số 03: Dấu vết trượt xước trên bề mặt đường phần đường bên trái dài 0,70m, có chiều hướng từ Cửa khẩu P đi Ủy ban nhân dân xã T, điểm đầu dấu vết cách điểm đầu dấu vết số 01 về hướng xã T là 12,2m, cách mép chuẩn 4,05m. Điểm cuối cách mép chuẩn 4,45m.

Vị trí số 04: Dấu vết trượt xước trên bề mặt đường phần đường bên trái dài 0,55m, có chiều hướng từ Cửa khẩu P đi Ủy ban nhân dân xã T, điểm đầu dấu vết cách điểm đầu dấu vết số 01 về hướng xã T là 12,3m, cách mép chuẩn 4,72m. Điểm cuối cách mép chuẩn 4,82m.

Vị trí số 05: Dấu vết trượt xước trên bề mặt đường phần đường bên trái dài 0,23m, có chiều hướng từ Cửa khẩu P đi Ủy ban nhân dân xã T, điểm đầu dấu vết cách điểm đầu dấu vết số 03 về hướng xã T là 1,1m, cách mép chuẩn 3,55m. Điểm cuối cách mép chuẩn 3,60m.

Vị trí số 06: 02 (hai) dấu vết trượt xước, cày lõm trên bề mặt đường phần đường bên trái có chiều hướng từ Cửa khẩu P đi Ủy ban nhân dân xã T. Dấu vết 01 kích thước (0,55x0,09)m, điểm đầu dấu vết 01 cách điểm đầu vết số 05 về hướng xã T là 0,60m, cách mép chuẩn 3,70m, điểm cuối cách mép chuẩn 3,63m. Dấu vết 02 kích thước (0,28x0,03)m, điểm đầu dấu vết 02 cách điểm đầu dấu vết số 01 về hướng xã T là 0,17m, cách mép chuẩn 3,60m, điểm cuối cách mép chuẩn 3,59m.

Vị trí số 07: Dấu vết trượt xước trên bề mặt đường phần đường bên trái kích thước (0,12x0,03) m, có chiều hướng từ Cửa khẩu P đi Ủy ban nhân dân xã T điểm đầu dấu vết cách điểm đầu dấu vết số 05 về hướng xã T là 0,71m, cách mép chuẩn 3,20m. Điểm cuối cách mép chuẩn 3,10m.

Vị trí số 08: 02 (hai) dấu vết trượt xước song song trên bề mặt đường phần đường bên trái có chiều hướng từ Cửa khẩu P đi Ủy ban nhân dân xã T. Dấu vết 1 kích thước 0,58m, điểm đầu dấu vết 01 cách điểm đầu vết số 04 về hướng xã T là 2,75m, cách mép chuẩn 5,95m, điểm cuối dấu vết kết thúc tại mép đường bên trái, cách mép chuẩn 6,3m. Dấu vết 02 kích thước (0,90x0,02) m, điểm đầu dấu vết 02 cách điểm đầu dấu vết số 04 về hướng xã T là 2,73m, cách mép chuẩn 5,83m, điểm cuối dấu vết kết thúc tại mép đường bên trái, cách mép chuẩn 6,3m.

Vị trí số 09: Cách mảnh kính, nhựa nằm rải rác trên bề mặt đường, phần đường bên trái trên diện (1,6x0,6) m, tâm dấu vết cách điểm đầu dấu vết số 04 là 9,2m, cách mép chuẩn 5,97m.

Cách điểm cuối dấu vết số 02 hướng ngang sang lề đường bên trái và mương thoát nước 3,10m có nhiều cây cỏ đổ rạp hình không xác định, kích thước (8x3) m. Trên lề đường có nhiều dấu vết cày xới đất.

Cách tâm dấu vết số 09 hướng ngang sang lề đường bên trái và mương thoát nước 3m có nhiều cây cỏ đổ rạp, kích thước (2,8x1,2) m. Trên lề đường có nhiều dấu vết vân nghi lốp xe (ô tô, mô tô).

Tại Biên bản xác định lại hiện trường ngày 07/11/2025, thể hiện: Tại vị trí cách ngã ba đi xóm N, xã Đ 122,2m có thể nhìn thấy phương tiện từ trong xóm N đi ra. Tại vị trí cách ngã ba 39,2m có nhìn thấy biển báo, gờ giảm tốc và phương tiện từ trong xóm Người H1 đi ra.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 11C - 067.05, xác định: Phần đầu bên trái (bên lái) có nhiều bộ phận bị gãy, vỡ, bung bật khỏi vị trí ban đầu; cản trước bên trái có dấu vết trượt xước, cong vênh, bề mặt có bám dính chất màu xanh.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát 11K1-135.43, xác định: Cổ lái bị gãy; cụm mặt nạ, đèn pha, yếm xe bên trái bị nứt vỡ, bung bật; ốp sườn bên trái có dấu vết trượt xước, nứt vỡ, bám dính bùn đất và chất màu xanh theo chiều từ trước về sau; giảm sóc phía sau bên trái bị cong gập từ ngoài vào trong.

Kết quả khám nghiệm xe lôi (xe cải tiến), xác định: Thanh kim loại nối với hai càng xe bị bung rời; hai càng phía trước cong vênh, mặt ngoài càng bên trái có bám dính chất màu xanh. Thành xe hai bên cong vênh, mặt ngoài thành xe bên trái có bám dính chất màu xanh.

Qua khám nghiệm xác định vị trí, dấu vết để lại hiện trường phù hợp với dấu vết trên các phương tiện, phù hợp với Biên bản xác định lại hiện trường, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 29/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã phối hợp với Trung tâm Pháp y tỉnh Cao Bằng, Phòng K Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám nghiệm tử thi và ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định nguyên nhân chết của Triệu Văn C. Kết luận giám định tử thi số 046/25/KLGĐTT-TTPY ngày 16/10/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cao Bằng, kết luận: Nguyên nhân chết của Triệu Văn C do mất máu/Đa chấn thương nặng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành trưng cầu giám định tốc độ xe ô tô, giám định chất màu xanh đậm bám dính trên cản trước bên trái xe ô tô với chất màu xanh đậm của ốp sườn bên trái xe mô tô và trưng cầu định giá tài sản, kết quả:

Kết luận giám định số 506/KL-KTHS ngày 08/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: Tốc độ xe ô tô BKS: 11C - 067.05 trên đoạn video gửi giám định khoảng từ 60,84 (km/h) đến 62,28 (km/h).

Kết luận giám định số 8469/KL-KTHS ngày 13/11/2025 của V Bộ C1, kết luận: chất màu xanh đậm bám dính trên cản trước bên trái xe ô tô cùng loại với sơn màu xanh đậm của ốp sườn bên trái xe mô tô.

Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản xã Đ, kết luận: Giá trị thiệt hại phần hư hỏng, thay mới của xe ô tô là 14.502.493 đồng; giá trị thiệt hại phần hư hỏng, thay mới của xe mô tô là 1.670.000 đồng; Giá trị của xe lôi (xe cải tiến) là 853.333 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 17.025.826 đồng.

Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc trả lại phương tiện, giấy tờ cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Ngày 11/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã trả lại: 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu Hyundai, màu trắng, biển kiểm soát 11C - 067.05 cho anh Lục Đức L3 và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave α, biển kiểm soát 11K1 - 135.43; 01 xe lôi cho chị Triệu Thị H, là những chủ sở hữu phương tiện. Vật chứng còn lại, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Ngày 27/10/2025, Ngôn Ngọc L và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 250.000.000 đồng, bao gồm: Tiền mai táng phí, tiền cấp dưỡng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Chị Triệu Thị H đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền; đối với thiệt hại của chiếc xe mô tô và xe lôi đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; anh Lục Đức L3 không yêu cầu L bồi thường hay sửa chữa xe ô tô.

Vật chứng của vụ án và các giấy tờ liên quan được Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng ban hành quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Ngôn Ngọc L đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSKV3 ngày 12/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố Ngôn Ngọc L về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ngôn Ngọc L thừa nhận nội dung Cáo trạng phản ánh đúng hành vi bị cáo thực hiện. Do bị cáo không chú ý khi điều khiển xe, dẫn đến gây ra tai nạn, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đến thăm viếng và bồi thường cho gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, bà Hoàng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên các ý kiến tại quá trình điều tra.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, bà Triệu Thị H trình bầy: Sau khi chồng tôi (bị hại Triệu Văn C) bị đâm, L có hỗ trợ đưa đi bệnh viện, chủ động đề nghị chi trả viện phí, bồi thường. Quá trình giải quyết vụ án gia đình tôi và bị cáo đã thỏa thuận bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tính mạng của chồng tôi, tổn thất về tinh thần, cấp dưỡng cho gia đình tôi với số tiền 250.000.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại bị cáo đã bồi thường đủ cho gia đình tôi số tiền trên. Đối với thiệt hại của chiếc xe mô tô và xe lôi, gia đình chị và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lục Đức L3 khai: Chiếc xe Huyndai 11C-067.05 là của anh, L lái xe thuê cho anh. Giữa cửa hàng của anh và L không ký hợp đồng lao động. Khi giao xe cho L, xe vẫn hoạt động bình thường. Sau khi xảy ra tai nạn, anh đã cùng L đến thăm hỏi, chia buồn với gia đình bị hại. Đối với thiệt hại của chiếc xe ô tô anh không yêu cầu L sửa chữa hay bồi thường.

Người làm chứng Hoàng Thị T1 khai nhận: Thời điểm xảy ra tai nạn, chị có nghe thấy xe ô tô còi 02 tiếng, sau đó nghe thấy tiếng va chạm. Khi chị ra hiện trường thấy anh C đang nằm trong bụi rậm, trên đầu chảy máu. Anh C không đội mũ bảo hiểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Ngôn Ngọc L phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngôn Ngọc L từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng; trả lại cho Ngôn Ngọc L 01 Giấy phép lái xe.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai bị cáo Ngôn Ngọc L tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp nhau, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định

pháp y, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng, như vậy có đủ căn cứ kết luận: Hồi 11 giờ 19 phút ngày 29/8/2025, Ngôn Ngọc L điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 11C-067.05 đi từ hướng cửa khẩu P đến Km 13+650 đường T, thuộc địa phận xóm N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, đã không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy với tốc độ nhanh, không giảm tốc độ, không bảo đảm an toàn khi đi qua đoạn đường dốc, có ngã ba, nơi đường bộ giao nhau cùng mức, dẫn đến không kịp xử lý, để phần đầu bên trái xe ô tô đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 11K1 - 135.43 kéo theo xe lôi do Triệu Văn C điều khiển. Hậu quả làm Triệu Văn C chết. Hành vi của Ngôn Ngọc L đã vi phạm quy định an toàn về giao thông đường bộ theo điểm c, d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ:

Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe.

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

c) Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế.

d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường hẹp, đường vòng, đường Q, đường đèo, dốc.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý do chủ quan, cẩu thả. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, các quy định pháp luật về an toàn giao thông, ảnh hưởng đến tính mạng của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do cẩu thả, chủ quan nên đã gây ra tai nạn là nguyên nhân chính gây ra cái chết của bị hại Triệu Văn C. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án gia đình bị hại và bị cáo thỏa thuận bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong số tiền này. Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu do vô ý, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó không cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe giáo dục pháp luật.

Mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên cần được chấp nhận.

[5]. Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".*

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng: Xét đề nghị xử lý vật chứng của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng;

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Ngôn Ngọc L phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngôn Ngọc L 12 tháng tù nhưng

cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Ngôn Ngọc L: 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Ngôn Ngọc L có số 0040200001715 do Bộ G cấp ngày 05 tháng 4 năm 2021.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cản trước bên trái ô tô BKS 11C - 067.05;

+ 01 ốp sườn bên trái xe mô tô BKS 11K1 - 135.43.

(02 mẫu vật trên để trong túi ni lông được dán kín giấy niêm phong bởi các hình dấu đỏ của V và các chữ ký có tên của các bên liên quan).

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 41 ngày 13 tháng 01 năm 2026.

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Ngôn Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Bị cáo Ngôn Ngọc L, người đại diện hợp pháp của bị hại Triệu Thị H có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Thị T có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ CSĐTCA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 3 - Cao Bằng;
- Phòng THADSKV3 - Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Quang Toàn